

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẢNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 22/6/2020

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM - TỈNH ĐỒNG NAI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kíu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng

Ông Đặng Quang Hoạch.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Đinh Ngọc Mạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 513/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2020/QĐHPT-ST ngày 03/6/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Trúc H** – sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 26/3 khu 4, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Lê Kim L** – sinh năm 1983

Địa chỉ: Số 26/3 khu 4, ấp T, xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(*chị H, anh L vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc H trình bày:**

**Về quan hệ hôn nhân:** Chị H và anh Lê Kim L tự nguyện yêu thương và có đăng ký kết hôn ngày 18/6/2017 tại UBND xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh L có tính ghen tuông vô cớ, không tin tưởng nhau về vấn đề tình cảm dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau làm mất tình cảm vợ chồng. Từ tháng 7/2019 thì vợ chồng không chung sống với nhau. Mặt khác, việc chưa có con chung cũng ảnh hưởng một phần đến tình cảm vợ chồng. Tại tòa, chị H xác định giữa chị và anh L không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Kim L.

**Về con chung:** Chị H, anh L không có con chung

**Tài sản chung:** Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Nợ chung:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn anh Lê Kim L trình bày:**

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, anh Lê Kim L không cung cấp bản tự khai thể hiện ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L tới trụ sở Tòa án để lấy lời khai và hòa giải nhưng anh L đều vắng mặt.

**Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:**

- Về nội dung: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị cho chị H được ly hôn với anh L. Về con chung: Không có nên không giải quyết. Về tài sản chung: đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên đề nghị không đặt ra xem xét. Về án phí: Đương sự phải nộp án phí theo quy định.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]** Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Nguyễn Thị Trúc H yêu cầu ly hôn với anh Lê Kim L, sinh năm: 1983, có nơi cư trú tại: số 26/3, khu 4 ấp T, xã S, huyện T, Đồng Nai nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn*”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

**[2]** Về Thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh Lê Kim L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Trúc H và anh Lê Kim L.

**[3]** Về yêu cầu khởi kiện:

**3.1** Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18 tháng 6 năm 2017, hôn nhân của chị H và anh L phù hợp với các Điều 8; Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, do vậy đây là hôn nhân hợp

pháp và được pháp luật bảo vệ. Chị H giữ nguyên ý kiến xin được ly hôn với anh Lê Kim L.

Xét, yêu cầu xin được ly hôn của chị H thì thấy: Từ tháng 7/2019 thì chị H và anh L không chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, vợ chồng không thương yêu, quý trọng nhau, không giúp đỡ nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng với nhau.

Mặc khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L đến Tòa án làm việc, hòa giải để đưa ra những biện pháp hàn gắn tình cảm để vợ chồng có cơ hội đoàn tụ xây dựng gia đình. Tuy nhiên tại các buổi làm việc, hoà giải cũng như tại phiên tòa, anh L vắng mặt thể hiện việc không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ gia đình.

Từ những nhận định, phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 xét cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc H.

**3.2 Về con chung:** Chị H, anh L không có con chung, do vậy HĐXX không xem xét.

**3.3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về án phí:** Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, chị Hà phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

**[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.**

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28; 35; 39; 147; 220; 227; 228; 264 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 8; Điều 9; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Trúc H về việc “*Tranh chấp ly hôn*” với anh Lê Kim L.

#### **Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Trúc H được ly hôn với anh Lê Kim L.

**2.** Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

**3.** Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trúc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006965 ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Chị Hà đã nộp đủ tiền án phí.

**4.** Chị H, anh L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAT, THA, VKS;
- Đương sự;
- UBND xã Sông Thao;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Và Kíu**